

**1.** Khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ (*có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông*), tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (*trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng*) đối với chủ rừng là hộ gia đình.

<p>1. Trình tự thực hiện</p>	<p><b>Bước 1.</b> Chủ rừng (<i>là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng bản, các tổ chức đoàn thể,...</i>) tự làm hồ sơ hoặc thuê tư vấn lập hồ sơ. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định và nộp về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND huyện.</p> <p><b>Bước 2.</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND huyện tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho chủ rừng.</p> <p><b>Bước 3.</b> Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ tới Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.</p> <p><b>Bước 4.</b> Phòng Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì trong thời gian <b>03</b> ngày trả lại hồ sơ nêu rõ lý do gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho chủ rừng hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện giải quyết và chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả kết quả cho chủ rừng.</li> </ul> <p><b>Bước 5.</b> Chủ rừng đến nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND - UBND huyện.</p>
<p>2. Cách thức thực hiện</p>	<p>Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện</p>
<p>3. Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p><b>1. Khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ (<i>có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông</i>), tre nứa trong rừng tự nhiên, rừng trồng (<i>trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng</i>) đối với chủ rừng là hộ gia đình (<i>theo Điều 25, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT</i>)</b></p> <p><b>1.1. Các loại lâm sản có trong danh mục quản lý Cites và nhựa thông trong rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế khai thác: Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra, đánh giá tại thực địa để xây dựng sơ đồ</li> </ul>

khu khai thác và viết thuyết minh thiết kế khai thác.

- Thành phần và số lượng hồ sơ: Một bộ hồ sơ theo Điểm a, Khoản 9, Mục II, Hướng dẫn số 92/HD-SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

+ Phương án khai thác (*hướng dẫn theo mẫu*).

+ Thuyết minh thiết kế khai thác (*theo mẫu*).

+ Bản đồ khu khai thác (*hướng dẫn theo mẫu*).

+ Biên bản kiểm tra, xác nhận hiện trường khai thác cho chủ rừng (*theo mẫu*).

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác (*theo mẫu*).

+ Sơ đồ vị trí khu khai thác (*hướng dẫn theo mẫu*).

**2. Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình hoặc sử dụng mục đích khác ở rừng tự nhiên hoặc khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm gốc, rễ, cành, nhánh đối với chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân**

**2.1. Đăng ký khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh đối với rừng tự nhiên (theo Điều 23, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT)**

- Lập bảng dự kiến khai thác: Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn xây dựng hồ sơ thiết kế hoặc dự án lâm sinh; đóng búa bài cây đối với những cây gỗ rừng tự nhiên được phép khai thác có D1.3m từ 25 cm trở lên; lập bảng dự kiến sản phẩm khai thác. Sau khi hoàn thành báo kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã xác nhận.

- Thành phần và số lượng hồ sơ: Một bộ hồ sơ theo Khoản 7, Mục II, Hướng dẫn số 92/HD-SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

+ Sơ đồ vị trí khu khai thác (*hướng dẫn theo mẫu*).

+ Bản đăng ký khai thác sản phẩm (*theo mẫu*).

+ Bảng dự kiến sản phẩm khai thác gỗ (*theo mẫu*).

+ Biên bản kiểm tra hiện trường khai thác cho chủ rừng (*theo mẫu*).

**2.2. Đăng ký khai thác giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình hoặc sử dụng mục đích khác ở rừng tự nhiên (theo Điều 22, Thông tư số**

**35/2011/TT-BNNPTNT)**

- Điều kiện: Phải được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển rừng để xây dựng công trình hoặc chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác.

- Lập bảng dự kiến sản phẩm khai thác: Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn phát ranh giới, lập sơ đồ khu khai thác tận dụng, thu thập số liệu và lập bảng dự kiến sản phẩm khai thác. Sau khi hoàn thành báo kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã kiểm tra thực tế hiện trường lập biên bản xác nhận.

- Thành phần và số lượng hồ sơ: Một bộ hồ sơ theo Khoản 6, Mục II, Hướng dẫn số 92/HD-SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

+ Bản đăng ký khai thác sản phẩm *(theo mẫu)*.

+ Bảng dự kiến sản phẩm khai thác gỗ *(theo mẫu)*.

+ Biên bản kiểm tra hiện trường khai thác xác nhận cho chủ rừng *(theo mẫu)*.

+ Sơ đồ vị trí khu khai thác *(hướng dẫn theo mẫu)*.

**2.3. Đăng ký khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm gốc, rễ, cành, nhánh trong rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân** *(theo Điều 24, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT)*

- Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn điều tra, khảo sát thực địa, xây dựng sơ đồ khu khai thác và lập bảng dự kiến sản phẩm khai thác.

- Thành phần hồ sơ: Theo Khoản 8, Mục II, Hướng dẫn số 92/HD-SNN SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

+ Bản đăng ký khai thác sản phẩm *(theo mẫu)*.

+ Bảng dự kiến sản phẩm khai thác gỗ *(theo mẫu)*.

+ Biên bản kiểm tra hiện trường khai thác xác nhận cho chủ rừng *(theo mẫu)*.

+ Sơ đồ vị trí khu khai thác *(hướng dẫn theo mẫu)*.

**3. Phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm đối với chủ rừng là cộng đồng, cá nhân, hộ gia đình** *(theo Điều 17, Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT)*

- Điều kiện khai thác: Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT.

- Số cây khai thác: Theo quy định tại khoản 2 Điều

	<p>15 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT.</p> <p>- Thiết kế khai thác: Chủ rừng tự làm hoặc thuê tư vấn đánh giá tại thực địa để thu thập số liệu, đóng dấu búa bài cây đối với số cây khai thác đã xác định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT và viết thuyết minh thiết kế khai thác.</p> <p>Sau khi hoàn thành, chủ rừng báo kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ lâm nghiệp xã kiểm tra tại thực địa, nếu đúng đối tượng rừng, địa danh, diện tích và số cây đã xác định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT thì lập biên bản xác nhận.</p> <p>- Thành phần và số lượng hồ sơ: Một bộ hồ sơ theo Khoản 1, Mục II, Hướng dẫn số 92/HD-SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương án khai thác (<i>hướng dẫn theo mẫu</i>).</li> <li>+ Thuyết minh thiết kế khai thác (<i>theo mẫu</i>).</li> <li>+ Bản đồ khu khai thác (<i>hướng dẫn theo mẫu</i>).</li> <li>+ Biên bản xác nhận hiện trường khai thác cho chủ rừng (<i>theo mẫu</i>).</li> <li>+ Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác (<i>theo mẫu</i>).</li> <li>+ Giấy xác nhận của UBND xã, thị trấn cho chủ rừng với nội dung “<i>Chủ rừng (hộ gia đình) chưa có nhà ở hoặc có nhà ở nhưng hư hỏng cần làm lại nhà mới hoặc cần sửa chữa nhà ở</i>”.</li> </ul>
4. Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc
5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Chủ rừng ( <i>là hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng bản, các tổ chức đoàn thể,...</i> )
6. Cơ quan thực hiện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện.
7. Kết quả thực hiện TTHC	Quyết định khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ, tre nứa đối với chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng bản, các tổ chức đoàn thể,... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
8. Lệ phí:	Không
9. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:	Không
10. Căn cứ pháp lý	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật Bảo vệ phát triển rừng ngày 03/12/2004;</li> <li>2. Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ phát triển rừng;</li> <li>3. Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006</li> </ol>

	<p>của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế quản lý rừng;</p> <p>4. Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ.</p> <p>6. Công văn số 3520/BNN-TCLN ngày 30/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng phương án khai thác rừng.</p> <p>7. Hướng dẫn số 92/HD-SNN ngày 13/6/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La về các mẫu biểu và văn bản liên quan đến thủ tục khai thác, tận thu gỗ và lâm sản ngoài gỗ theo Thông tư số 35/2011/TT-BNNPTNT ngày 20/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>
--	---